

Đà Lạt, ngày 30 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 899/2023/TLST-HNGĐ, ngày 15/12/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- *Người yêu cầu:* Ông **Hồng Nguyễn Phú Đ**, sinh năm 1983. Cư trú tại: 58 đường Hoàng Văn T, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người yêu cầu:* Bà **Lý Thị Hồng V**, sinh năm 1984. Cư trú tại: 3B đường Nam Kỳ Khởi N, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Điền và bà Lý Thị Hồng V là vợ chồng có đăng ký kết hôn số 07, ngày 19 tháng 01 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, cuộc sống chung hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy cãi vã. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Đ và bà V.

Xét yêu cầu của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Điền và bà Vân là có cơ sở chấp nhận.

[2]. Về con chung: Giao bà Lý Thị Hồng V trực tiếp nuôi con chung tên Hồng Gia Phú T, sinh ngày 14/8/2010; Hồng Gia Bảo C, sinh ngày 03/5/2014. Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

[4]. Về lệ phí: Ông Nguyễn Hồng Phú Đ bà Lý Thị Hồng V thỏa thuận chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Nguyễn Hồng Phú Đ bà Lý Thị Hồng V và thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:**

Giao bà Lý Thị Hồng V trực tiếp nuôi con chung tên Hồng Gia Phú T, sinh ngày 14/8/2010; Hồng Gia Bảo C, sinh ngày 03/5/2014. Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

Quyền đi lại thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

- *Về lệ phí Tòa án:* Ông Nguyễn Hồng Phú Đ bà Lý Thị Hồng V thỏa thuận chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000156 ngày 13/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ. Ông Đ bà V đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP Đà Lạt;
- UBND Phường 5, tp Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Mai Ngọc Lâm